

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HSPT

Ngày: 09 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Văn Năm**

Các Thẩm phán:

Ông **Nguyễn Phước Hùng**

Bà **Nguyễn Thị Tư**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Nguyệt** – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Tuyết Hoa** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/HSPT ngày 10/02/2025 đối với các bị cáo Huỳnh Thanh T, Huỳnh Minh C. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2024/HSST ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Thanh T, sinh năm 1981 tại B, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: khóm C, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn N và bà Nguyễn Kim H; vợ Trần Thị D, có 01 người con sinh năm 2002; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Minh C, sinh năm 2002 tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: khóm C, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh T và bà Trần Thị D; tiền án, tiền sự: không; bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T và bị cáo C là: Ông Trần Ngọc T1 – Luật sư của Công ty L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh V. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4/2024, bị cáo Đoàn Nhựt H1 có mượn của Trần Ngọc Hải D1 số tiền 5.000.000 đồng, sau đó H1 đã hoàn trả D1 được 3.100.000 đồng, còn nợ 1.900.000 đồng, D1 nhiều lần tìm H1 để đòi lại nhưng H1 chưa trả. Khoảng 17 giờ ngày 10/5/2024, H1 đang sửa xe thuê cho tiệm S1 tại khóm A, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì D1 đến mua phụ tùng xe thì gặp H1, D1 kêu H1 trả lại số tiền 1.900.000 đồng còn thiếu thì H1 không chịu trả, D1 tức giận nên dùng tay tát vào mặt H1 01 cái rồi bỏ về tiệm sửa xe của mình tên “Thạch Chiến D2” trên đường C thuộc khóm C, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi D2 bỏ đi, H1 tức giận về việc bị D2 đánh nên gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Quốc K (là anh họ của H1) nói cho biết sự việc và rủ K cùng với H1 đi tìm D2 đánh lại để trả thù, thì K đồng ý. Sau đó, H1 điều khiển xe vào chợ B mua 01 cây dao thái lan dài khoảng 30 cm, khi H1 điều khiển xe cầm cây dao về đến cầu H (thuộc phường C) thì H1 nhớ lại trong nhà có sẵn 03 cây dao (do H1 mua trước đó) dài hơn cây dao mà H1 vừa mua nên H1 ném bỏ cây dao vừa mua xuống sông và chạy về nhà lấy 02 cây dao khác để đi tìm đánh D2.

Bị cáo Huỳnh Minh C là người cậu bà con với H1, cũng là người đang làm thuê tại tiệm S1 chung với H1, chứng kiến toàn bộ sự việc D2 đánh H1 và sau đó biết được H1 đi mua dao để đánh D2 nên C nảy sinh ý định phụ giúp H1 đánh D2. Có thuê xe ôm chở đi tìm H1 để đi cùng nhưng không gặp, sau đó C quay lại tiệm sửa xe M lấy chiếc xe mô tô không rõ biển số của một người khách đang gửi cho anh Nguyễn Trí H2 (là người làm thuê trong tiệm S1) để sửa tự chạy xe đi tìm H1 (khi C lấy xe thì anh H2 không biết). Còn K, sau khi nghe điện thoại của H1 xong thì K chạy xe đạp điện đến tiệm S1 để tìm H1, trên đường đi tới cầu H thì K gặp Trần Khánh Q (là anh em họ của H1 và K) đang điều khiển xe mô tô biển số 64H1 – 038.30 chạy trên đường nên K kêu Q lại, K kể cho Q nghe việc H1 bị người khác đánh rồi rủ Q cùng với K đi tìm người đã đánh H1 để đánh lại trả thù thì Q đồng ý. Sau đó, K và Q mỗi người chạy 01 chiếc xe đi đến tiệm S1 tìm H1 nhưng không gặp nên cả hai người quay về nhà, K cất xe rồi Q chạy xe của Q chở K đi tìm H1. Sau khi H1 về nhà lấy 02 cây dao xong, H1 điều khiển xe mô tô biển số 64B1-582.00 mang theo 02 cây dao đi đến khu vực bờ kè, gần cầu H thì gặp bị cáo Huỳnh Thanh T (là cha của C, H1 kêu T bằng ông dượng) đang trên đường đi mua thuốc về, cùng lúc này Q chở K và C đang chạy xe một mình cũng đến, nên tất cả cùng gặp H1. T thấy H1 có mang theo hung khí nên hỏi “Đi đâu, làm gì? bộ bị đánh hả?”, H1 trả lời “D2 đánh

con, giờ con đi đánh lại”. T nghe H1 bị D2 đánh thì tức giận và muốn đi theo phụ giúp H1 tìm D2 đánh giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, H1 đưa T 01 cây dao, rồi H1 chạy xe về nhà lấy thêm 01 cây dao khác quay lại đưa cho K. Nhóm của H1 mang theo 03 cây dao, gồm: H1 cầm 01 cây dao chạy xe đi một mình, C chạy xe chở T cầm 01 cây dao, Q chạy xe chở K cầm 01 cây dao, tất cả cùng nhau chạy đến tiệm sửa xe “Thạch Chiến D2” để tìm D2 giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 17 giờ 43 phút cùng ngày, D2 cùng với Đường T, sinh năm: 2002 và Dương Quốc H3 đang ngồi nói chuyện tại phía trước tiệm sửa xe “Thạch Chiến D2” thì H1 cầm dao, C chạy xe chở T cầm dao đến trước và cho xe chạy ngược chiều bên trái trên đường C (theo hướng từ Trung tâm hành chính thị xã B về hướng xã M) đến phía trước tiệm sửa xe “Thạch Chiến D2”, H1 dừng xe lại bỏ xe ngã xuống lộ, rồi cầm cây dao xông vào rượt chém D2, T thì cầm cây dao nhảy xuống xe xông vào rượt chém S, vì lúc này T không biết người nào là người đã đánh H1 nên thấy có người là T rượt chém, C thì điều khiển xe cho lên vỉa hè rồi quay đầu xe lại để chờ rượt T; còn anh Dương Quốc H3 hoảng sợ bỏ chạy được, anh H3 bỏ chạy về hướng khu vực ngã tư nơi giao giữa đường C và đường P để trốn, S và D2 bị rượt đuổi và bị chém như sau:

- T cầm dao rượt đuổi S chạy vòng quanh các xe đang đậu trên vỉa hè đường C rồi quay lại phía trước tiệm sửa xe “Thạch Chiến D2” thì S bị té ngã và bị T cầm cây dao chém gây thương tích (vết thương trên 1/3 cẳng tay trái, sây sát da gối phải), chém xong, T tiếp tục dùng chân đạp vào người của S, C thấy vậy cũng bỏ xe cho ngã xuống lề đường rồi xông vào dùng chân đá vào người của S một cái. T, C vừa rượt đuổi, đánh, chém S đồng thời vừa la ó, chửi thề. Sau đó C quay ra dựng xe lên chờ chở T về.

- Trong lúc T rượt đuổi chém, đánh S thì H1 cầm cây dao rượt đuổi chém D2, D2 chạy trên đường C ra đến khu vực ngã tư nơi giao giữa đường C và đường P thì lúc này Q điều khiển xe chở K cầm cây dao cũng vừa đến. Q và K thấy H1 đang cầm cây dao rượt đuổi chém D2 nên K nhảy xuống xe cầm cây dao cùng với H1 rượt theo để chém D2 ở khu vực giao lộ, còn Q thì điều khiển quay lại chạy ngược chiều so với hướng các phương tiện đang tham gia giao thông để ra khu vực giao nhau để đuổi theo D2. Trong lúc bỏ chạy, D2 bị té ngã trên mặt đường lộ tại khu vực ngã tư nơi giao giữa đường C và đường P làm D2 bị sây sát da gối trái và gối phải. Khi D2 bị té nằm trên đường thì Q điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều lao tới trúng vào người D2, làm D2 bị thương tích nhưng chỉ bị sây sát nhẹ. Cùng lúc này thì H1 và K mỗi người cầm một cây dao chạy đến xông vào chém D2, D2 bị H1 chém trúng vào lưng gây thương tích, D2 bỏ chạy trên đường C ở bên phần đường theo hướng Trung tâm hành chính về xã M để thoát thân thì H1 và K tiếp tục cầm cây dao rượt theo để chém tiếp. Vào lúc này, T cùng với C vừa đánh S xong, T thấy D2 đang chạy bên kia

đường C (đối diện với T) về hướng xã M, đồng thời thấy H1, K đang đuổi theo chém D2 nên T cầm cây dao chạy bang qua đường, băng qua dải phân cách để đuổi theo chém D2. Lúc này, T và K đang cầm dao truy đuổi D2 còn C, Q và H1 điều khiển xe chạy đảo xung quanh khu vực ngã tư nơi giao giữa đường C và đường P để đợi T và K chém D2 xong thì chờ về, tuy nhiên D2 chạy được vào nhà người dân trốn thoát, T và K không chém tiếp được. Trong lúc rượt, đuổi và chém D2 thì nhóm H1 vừa rượt, đuổi vừa la ó, chửi thề. Nhóm H1, K, Q, T và C thấy D2 đã chạy vào trong nhà của người dân lẫn trốn nên cả nhóm bỏ về. Lúc về thì H1 điều khiển chạy xe một mình, Q chở K, còn Có thì chở T. Sau khi C chở T về thì Có đem xe trả lại cho anh H2.

Sau khi D2 và S bị nhóm của H1 đánh, chém gây thương tích thì D2 được người em đưa đến Trung tâm y tế thị xã B để điều trị vết thương; S thì tự đi đến Trung tâm y tế thị xã B để điều trị vết thương. Chị Nguyễn Thị Kim Đ (là vợ của anh D2) khi biết sự việc xảy ra đã đến Công an phường C trình báo.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 151/KLTTCT-TTPY ngày 17/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh V kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đường T do thương tích gây ra là 02%.

Căn cứ Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 152/KLTTCT-TTPY ngày 17/6/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh V kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Ngọc Hải D1 do thương tích gây ra là 08%.

Ngày 11/5/2024 anh S và anh D1 có làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người đã gây thương tích cho anh S và anh D1. Đến ngày 26/6/2024 thì anh S và anh D1 tự nguyện rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với người đã gây ra thương tích cho anh S.

Đoàn Nhựt H1, Nguyễn Quốc K, Trần Khánh Q cùng với Huỳnh Thanh T và Huỳnh Minh C thực hiện hành vi cầm hung khí rượt đuổi đánh, chém, đồng thời chửi thề, chém S gây thương tích 2% và chém D1 gây thương tích 08% diễn ra trên vỉa hè, đường phố và tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường C và đường P nơi có tín hiệu đèn giao thông, khu đông dân cư sinh sống và đang có nhiều phương tiện tham gia giao thông bị ảnh hưởng. Thời điểm vụ việc xảy ra là lúc ban ngày, có nhiều phương tiện tham gia giao thông qua lại nhưng tất cả các bị cáo bất chấp tín hiệu đèn giao thông mà vẫn điều khiển xe chạy ngược chiều và chạy xe đảo quanh khu vực ngã tư. Hành vi của các bị cáo đã làm náo loạn cả khu vực này, gây hoang mang trong dư luận xã hội. Qua đó thể hiện tính xem thường pháp luật của các bị cáo. Ủy ban nhân dân phường C có văn bản số 52/UBND-NC ngày 29/5/2024 và số 99 ngày 07/10/2024 xác định vụ án xảy ra tại địa điểm nơi công cộng, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, đồng thời đề nghị xử lý nghiêm đối với hành vi của những người phạm tội.

Xét thấy hành vi của Đoàn Nhựt H1, Nguyễn Quốc K, Trần Khánh Q, Huỳnh Thanh T và Huỳnh Minh C đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên ngày 15/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Đoàn Nhựt H1, Nguyễn Quốc K, Trần Khánh Q về tội: “Cố ý gây thương tích” và tội: Gây rối trật tự công cộng” để điều tra. Đến ngày 07/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định khởi tố bị cáo đối với Huỳnh Thanh T và Huỳnh Minh C về tội: “Gây rối trật tự công cộng” để điều tra.

Trong quá trình điều tra vụ án, ngày 29/9/2024 anh D1 đã tự nguyện làm đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho mình, nên ngày 14/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can và đình chỉ điều tra bị can đối với Đoàn Nhựt H1, Nguyễn Quốc K và Trần Khánh Q về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Tại bản án sơ thẩm số: 76/2024/HSST ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Thanh T, Huỳnh Minh C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 và của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh T** mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh C** mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Đoàn Nhựt H1 03 năm tù, bị cáo Nguyễn Quốc K 02 năm tù, bị cáo Trần Khánh Q 02 năm 06 tháng tù cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng”, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 25/12/2024, bị cáo Huỳnh Thanh T và Huỳnh Minh C có đơn kháng cáo với cùng nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo C xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, bị cáo T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 và của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh C** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo phát biểu: Thống nhất với tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo C: Do nhận thức pháp luật có hạn chế nên tại tòa bị cáo có khai báo quanh co nhưng cuối cùng cũng thừa nhận hành vi phạm tội, thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo C thực hiện hành vi đồng phạm với vai trò mờ nhạt, không đáng kể; hiện tại gia đình gặp nhiều khó khăn như mẹ bị cáo bị bệnh nặng cần có người chăm sóc, gia đình nội, ngoại đều có bệnh, nếu buộc bị cáo và cha bị cáo là bị cáo T chấp hành án phạt tù thì gia đình lâm vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo C án treo thấy cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo.

Đối với bị cáo T: Do bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; gia cảnh gặp nhiều khó khăn (bị cáo là cha ruột bị cáo C), chỉ vì muốn bênh vực cho cháu nên thiếu suy nghĩ dẫn đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về chăm sóc gia đình.

Bị cáo C và bị cáo T thống nhất với lời bào chữa của vị luật sư, không ý kiến bổ sung.

Kiểm sát viên và vị luật sư phát biểu tranh luận, sau cùng các bên bảo lưu quan điểm như đã trình bày trên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo T xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo C xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trên cơ sở từ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: các bị cáo Đoàn Nhựt

H1, Nguyễn Quốc K, Trần Khánh Q, Huỳnh Thanh T và Huỳnh Minh C thực hiện hành vi cầm hung khí rượt đuổi đánh chém D1 gây thương tích 08%, chém S gây thương tích 02% (anh S và anh D1 đã làm đơn rút yêu cầu xử lý hình sự). Trong lúc rượt đuổi các bị cáo còn la ó, chửi thề, chạy xe ngược chiều tại khu vực vỉa hè, đường phố, khu vực ngã tư giao nhau giữa đường C và đường P thuộc thị xã B, có tín hiệu đèn giao thông. Đây là khu vực có đông dân cư sinh sống, thời điểm diễn ra sự việc vào ban ngày, có nhiều phương tiện giao thông qua lại nhưng các bị cáo bất chấp tín hiệu đèn giao thông vẫn điều khiển xe chạy ngược chiều, chạy đảo quanh ngã tư làm náo loạn cả khu vực này.

Do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Huỳnh Thanh T, Huỳnh Minh C và các đồng phạm cùng phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo T là người trực tiếp dùng dao chém vào người anh S, dùng chân đạp anh S và rượt đuổi anh S đến cùng. Đến khi anh S tẩu thoát được thì bị cáo lại tiếp tục cùng bị cáo H1 rượt chém anh D1. Đối với bị cáo C là người giúp sức tích cực cho các bị cáo khác, tuy bị cáo không trực tiếp cầm dao rượt chém anh S và anh D1 nhưng khi nghe biết bị cáo H1 đang tìm D1 để trả thù thì bị cáo chủ động đi tìm H1 với mong muốn phụ giúp H1. Bị cáo còn dùng chân đạp anh S té ngã. Các bị cáo biết rõ mâu thuẫn giữa bị cáo H1 và anh D1 không liên quan đến mình nhưng các bị cáo vẫn cố ý giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Đồng thời, các bị cáo biết rõ, nơi xảy ra sự việc là khu vực dân cư đông đúc, nơi ngã tư có nhiều phương tiện giao thông đang lưu thông nên hành vi của các bị cáo đã làm náo loạn cả khu vực.

Vì vậy, đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi của các bị cáo, nhằm giáo dục riêng các bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Mức án mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo T là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T là không có căn cứ để chấp nhận. Đối với bị cáo C với vai trò đồng phạm nhưng tính chất, mức độ vi phạm nguy hiểm không ngang bằng với bị cáo T, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt ngang bằng với bị cáo T là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần

kháng cáo của bị cáo C, giảm một phần mức hình phạt tù cho bị cáo, đối với kháng cáo xin hưởng án treo là không được chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của kiểm sát viên có cơ sở chấp nhận một phần như đã nhận định trên.

[5] Xét lời bào chữa của vị luật sư có cơ sở chấp nhận một phần đối với bị cáo C có như đã nhận định trên.

[6] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh T. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2024/HSST ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long về hình phạt đối với bị cáo C.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 và của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Minh C 02 (hai) năm tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính kể từ ngày các bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Các bị cáo cùng bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng”

2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Huỳnh Thanh T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Huỳnh Minh C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDTC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND+VKSND TXBM: 03;
- CQTHADS TXBM: 01;
- PTTGKV BM: 01;
- TTG, BC: 03;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND phường Cái Vồn: 04;
- TNV+ P.KTNV:02;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***(đã ký)***Lâm Văn Năm**